

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 10/TC-CĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 2 năm 1987

THÔNG TƯ

Về đảm bảo quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế cơ sở

Tiếp theo các thông tư hướng dẫn về chế độ tài chính đối với các đơn vị kinh tế cơ sở, thông tư này quy định những điểm sửa đổi, bổ sung về kế toán để thi hành Quyết định số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 của Hội đồng Bộ trưởng như sau:

I. KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Ngoài những điểm đã quy định tại Thông tư liên Bộ Tài chính - Tổng cục Thống kê số 43-LB/TT ngày 29-11-1986 về kế toán xử lý kết quả tổng kiểm kê và đánh giá lại tài sản cố định, các đơn vị xí nghiệp phải thực hiện các điểm sau đây:

Trường hợp tài sản cố định đã khấu hao cơ bản hết, nhưng vẫn được sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thì xí nghiệp phải xác định lại giá trị còn sử dụng được của tài sản cố định để tiếp tục trích khấu hao tính vào giá thành sản phẩm. Khoản trích khấu hao cơ bản của những tài sản cố định này được đưa vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất của xí nghiệp, kế toán ghi:

Nợ TK 86 - Vốn khấu hao (86.1 - Vốn khấu hao cơ bản).

Có TK 87 - Các quỹ của xí nghiệp (87.1 - Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất).

Khi chuyển tiền gửi Ngân hàng, ghi:

Nợ TK 55 - các khoản tiền gửi Ngân hàng khác (55.5 - Tiền gửi Ngân hàng về các quỹ xí nghiệp).

Có TK 51 - Tiền gửi Ngân hàng.

Vốn khấu hao sửa chữa lớn sử dụng theo chế độ hiện hành.

2. Trường hợp tài sản cố định chưa khấu hao hết đã hư hỏng, không sử dụng được nữa do nguyên nhân chủ quan, xí nghiệp phải làm thủ tục thanh lý, ghi giảm giá trị tài sản cố định và vốn cố định theo chế độ hiện hành. Khoản thiệt hại do tài sản cố định

hư hỏng trước thời hạn gây ra, nếu là tài sản cố định đầu tư bằng vốn tín dụng thì xí nghiệp phải dùng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất để trả nợ Ngân hàng số tiền vay chưa trả hết, kế toán ghi:

Nợ TK 87 - Các quỹ của xí nghiệp (87.1 - quỹ khuyến khích phát triển sản xuất).

Có TK 72 - Thanh toán tiền vay Ngân hàng về xây dựng cơ bản bằng lợi nhuận và các nguồn vốn khác.

Khi trả nợ Ngân hàng kế toán ghi:

Nợ TK 94 - Vay dài hạn Ngân hàng.

Có TK 55 - Các khoản tiền gửi Ngân hàng khác (55.5 - Tiền gửi Ngân hàng về các quỹ xí nghiệp).

Nếu là tài sản cố định đầu tư bằng vốn của ngân sách thì xí nghiệp phải dùng vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản để nộp ngân sách phần giá trị còn lại chưa khấu hao cơ bản hết, kế toán ghi:

- Xác định số phải nộp:

Nợ TK 87 - Các quỹ của xí nghiệp (87.4 - Vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản).

Có TK 71 - Thanh toán với ngân sách (71.4 - Các khoản nộp khác).

- Khi thanh toán với ngân sách:

Nợ TK 71 - Thanh toán với ngân sách (71.4 - các khoản nộp khác).

Có TK 55 - Các khoản tiền gửi ngân hàng khác (55.7 - Tiền gửi ngân hàng về vốn tự có đầu tư xây dựng cơ bản).

3. Trường hợp cấp có thẩm quyền ra lệnh điều động hoặc cho phép nhượng bán tài sản cố định, xí nghiệp phải tiến hành đánh giá lại tài sản cố định đó để xác định nguyên giá và giá trị còn lại phù hợp với chi phí đầu tư, mua sắm và mức hao mòn của tài sản cố định ở thời điểm bàn giao. Nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định đã được đánh giá lại nói trên là căn cứ để tiến hành bàn giao và thanh toán giữa bên giao và bên nhận.

Mọi trường hợp điều động, nhượng bán tài sản cố định của xí nghiệp phải được thanh toán bằng tiền và thực hiện đúng theo các quy định của Nhà nước về thủ tục và phương pháp ghi chép kế toán.

Tiền thu về điều động, nhượng bán tài sản cố định tùy theo nguồn vốn đầu tư, mua sắm tài sản đó mà phải nộp ngân sách (nếu bằng vốn ngân sách), trả nợ ngân hàng (nếu bằng vốn tín dụng), hoặc bổ sung vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản (nếu bằng vốn tự có). Trình tự ghi sổ kế toán như sau:

a) Khi thu được tiền do điều động, nhượng bán tài sản cố định đầu tư bằng vốn ngân sách hoặc vốn tín dụng, kế toán ghi:

Nợ TK 51 - Tiền gửi ngân hàng.

Có TK 30 - Kinh doanh ngoài cơ bản.

b) Xác định số phải nộp ngân sách, hoặc trả nợ ngân hàng, ghi:

Nợ TK 30 - Sản xuất kinh doanh ngoài cơ bản.

Có TK 71 - Thanh toán với ngân sách (71.4 - Các khoản nộp khác), hoặc:

Có TK 72 - Thanh toán tiền vay ngân hàng về xây dựng cơ bản bằng lợi nhuận và các nguồn vốn khác.

Số phải nộp ngân sách là phần giá trị còn lại chưa khấu hao hết của tài sản cố định.

Số phải trả nợ ngân hàng là số tiền vay còn nợ ngân hàng về đầu tư xây dựng cơ bản của tài sản cố định điều động, nhượng bán:

c) Khi nộp ngân sách, ghi:

Nợ TK 71 - Thanh toán với ngân sách (71.4 - Các khoản nộp khác)

Có TK 51 - Tiền gửi ngân hàng.

d) Khi trả nợ ngân hàng, ghi:

Nợ TK 94 - Vay dài hạn ngân hàng.

Có TK 51 - Tiền gửi Ngân hàng.

e) Phần chênh lệch (thu lớn hơn số phải nộp) do điều động nhượng bán tài sản cố định được bổ sung vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, kế toán ghi:

Nợ TK 30 - Sản xuất kinh doanh ngoài cơ bản.

Có TK 87 - Các quỹ của xí nghiệp (87.1 - Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất).

Khi chuyển tiền gửi Ngân hàng, ghi:

Nợ TK 55 - Các khoản tiền gửi ngân hàng khác (55.5 - Tiền gửi Ngân hàng về các quỹ xí nghiệp).

Có TK 51 - Tiền gửi Ngân hàng.

g) Phần chênh lệch (phải nộp lớn hơn số thu) do điều động, nhượng bán tài sản cố định được bù đắp bằng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, kế toán ghi sổ bằng các bút toán ngược lại các bút toán ở mục e.

h) Trường hợp xí nghiệp được phép giữ lại tiền thu về nhượng bán tài sản cố định do nguồn vốn ngân sách đầu tư để bổ sung vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản sẽ hướng dẫn ở mục II của thông tư này.

Đối với tài sản cố định đầu tư bằng nguồn vốn tự có, khi thu được tiền do điều động, nhượng bán hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán ghi:

Nợ TK 55 - Các khoản tiền gửi ngân hàng khác (55.7 - Tiền gửi ngân hàng về vốn tự có đầu tư xây dựng cơ bản).

Có TK 87 - Các quỹ xí nghiệp (87.4 - Vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản).

4. Trường hợp thanh lý tài sản cố định, xí nghiệp phải thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước về thủ tục và phương pháp ghi chép kế toán.

Các khoản thu chi phát sinh trong quá trình thanh lý tài sản cố định được hạch toán theo chế độ kế toán hiện hành.

Phần chênh lệch thu lớn hơn chi do thanh lý tài sản cố định được đưa vào quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, kế toán ghi:

Nợ TK 85 - Vốn cơ bản (85.2 - Vốn lưu động).

Có TK 87 - Các quỹ của xí nghiệp (87.1 - Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất).

Khi chuyển tiền gửi ngân hàng, ghi:

Nợ TK 55 - Các khoản tiền gửi ngân hàng khác (55.5 - Tiền gửi ngân hàng về các quỹ xí nghiệp).

Có TK 51 - Tiền gửi ngân hàng.

Phần chênh lệch chi lớn hơn thu do thanh lý tài sản cố định thì dùng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất để bù đắp, kế toán ghi sổ bằng các bút toán ngược lại các bút toán nói trên.

II. KẾ TOÁN VIỆC TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG VỐN TỰ CÓ VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Căn cứ quy định tại mục II Thông tư số 10-ĐTXD ngày 22-7-1986 của Bộ tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng vốn tự có về đầu tư xây dựng và sử dụng cơ bản của các tổ chức sản xuất - kinh doanh thuộc thành phần kinh tế quốc doanh thì nguồn trích lập vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm của các xí nghiệp gồm có khấu hao cơ bản được phép để lại, số trích theo một tỷ lệ nhất định từ các quỹ xí nghiệp (quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, quỹ phúc lợi), số khấu hao sửa chữa lớn của tài sản cố định xét thấy cần đổi mới kỹ thuật, không cần thiết sửa chữa lớn theo định kỳ. Ngoài ra còn có các nguồn vốn khác như khoản tiền thu được do điều động vốn từ nơi khác đến, số tiền nhượng bán tài sản cố định được phép để lại theo quy định của Nhà nước...

Số vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản trích được phải gửi vào tài khoản tiền gửi vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản mở tại ngân hàng đầu tư và xây dựng, nơi xí nghiệp mở tài khoản và được sử dụng vào việc đầu tư chiều sâu nhằm đổi mới thiết bị, xây dựng mới, cải tạo, mở rộng các cơ sở sản xuất, kinh doanh và xây dựng nhà ở, các công trình phúc lợi khác của xí nghiệp.

Các Liên hiệp các xí nghiệp, các Tổng Công ty (tổ chức hoạt động theo điều lệ Liên hiệp các xí nghiệp) có quyền điều hoà nguồn vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản của các xí nghiệp do mình quản lý (sau khi có sự thoả thuận của xí nghiệp).

Để theo dõi và quản lý nguồn vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán sử dụng tài khoản 87 "Các quỹ của xí nghiệp" tiểu khoản 87.4 "Vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản" (mở thêm), có chi tiết riêng theo từng nguồn hình thành và tài khoản 55 "Các khoản tiền gửi ngân hàng khác", tiểu khoản 55.7 "Tiền gửi ngân hàng về vốn tự có đầu tư xây dựng cơ bản" (mở thêm) trong hệ thống tài khoản kế toán thống nhất.

Phương pháp ghi chép kế toán như sau:

1. Khi trích khấu hao cơ bản để lại làm vốn tự có về đầu tư xây dựng cơ bản, kế toán ghi:

Nợ TK 86 - Vốn khấu hao (86.1 - Vốn khấu hao cơ bản).